

SỐ 206

KINH CỰU TẠP THÍ DỤ

*Hán dịch: Đồi Đông Ngô, Tam tạng Pháp sư Khương Tăng Hội,
người xứ Thiên Trúc.*

QUYỀN THƯỢNG

1- Ngày xưa, cách đây rất lâu có một người đi buôn tên là Tát-bạc. Ông ta qua nước khác để buôn bán, nghỉ ở lại gần nhà một Phật tử. Lúc đó nhà này đang thiết trai lập hội, mời chúng Tăng thuyết pháp, giảng luận về tội, phước. Các ngài dạy rằng: “Điều thiện, việc ác do thân, miệng, ý tạo ra”, lại nói các pháp Tứ đế, Vô thường, Khổ, Không...

Ông Tát-bạc được dự nghe, trong lòng hiểu rõ, rất tin tưởng, ưa thích, liền theo chư Tăng thọ năm giới được làm Ưu-bà-tắc.

Sau đó, vị Phật tử dùng Phật pháp khuyến khích thêm. Ông nói:

–Này người bạn tốt, nếu người giữ năm giới, phòng hộ thân, miệng, ý thì đầy đủ mười điều thiện. Người giữ được một giới có năm vị thần hộ vệ, giữ năm giới có hai mươi lăm vị thần hiện ra hộ vệ một đời, không bị chết ngang một cách oan uổng, đời sau gặp Chánh đạo, được quả Vô vi Niết-bàn.

Người đi buôn nghe lời giảng giải này lại càng hoan hỷ vô cùng. Sau đó, ông ta trở về nước. Trong nước của ông Phật pháp chưa được phổ biến, dù muốn đem ra giáo hóa, nhưng ông còn sợ vì quá mới mẻ, không có ai chịu tiếp nhận, nên ông ta đem pháp đã lãnh hội hướng dẫn, cảm hóa cha mẹ, anh em, vợ con, người trong và ngoài thân thuộc, tất cả đều phụng trì Phật pháp.

Cách chỗ cư ngụ của người đi buôn này một ngàn dặm có một quốc gia, dân ở nước đó giàu, vui, tốt đẹp và có rất nhiều của báu. Hai nước này có một con đường bộ để thông thương qua lại nhưng đã bị bế tắc trăm năm nay, vì trong đường đó có một con quỷ Dạ-xoa ăn thịt người. Xưa nay người đi vào đó đều bị hại, ít ai được trở về. Vì vậy nên con đường này bị cắt đứt, không có người qua lại.

Ông Tát-bạc tự nghĩ: “Ta đã giữ giới của Phật, như trong kinh dạy, lại có hai mươi lăm vị thần theo hộ vệ cho ta không còn nghi ngại. Con quỷ kia dù có hung dữ cũng chỉ có một mình, ta đến thuyết phục chắc là sẽ được.”

Bạn đi buôn của ông ta có đến năm trăm người. Ông nói với họ: “Tôi có một lực khá đặc biệt, có thể hàng phục được quỷ dữ, các bạn có thể theo tôi, chúng ta có thể được đại lợi.”

Mọi người cùng bàn luận: “Hai nước lâu nay không được thông thương. Nếu đường đi được mở thông, lợi ích không phải nhỏ.”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Họ cùng nhau mạo hiểm đi vào con đường vắng ấy. Đến được nửa đường nơi quỷ ăn thịt, mọi người thấy xương và tóc của người đã chết vãi đầy mặt đất. Ông Tát-bạc suy nghĩ: “Quỷ thân lâu nay đã giết hại người, nay ta đã chứng kiến rõ ràng. Ta đâu có chết vì thiện nguyện đã đành, còn những người bạn kia không nên cho họ đi theo.” Ông liền nói với họ:

–Các bạn lùi lại, tìm chỗ an toàn ẩn nấp, tôi muốn đi một mình. Nếu thắng được quỷ, tôi sẽ trở lại nghênh đón. Nếu không trở lại, coi như tôi đã bị hại. Các vị hãy thoái lui, chớ tiến lên nữa.

Nói rồi, ông Tát-bạc đi một mình tiến lên, đi được vài dặm liền thấy quỷ xuất hiện. Ông chánh tâm niệm Phật, định ý chí, không sợ hãi. Quỷ tiến đến hỏi:

–Người là ai?

Ông đáp:

–Ta là Đạo sư đến mở thông đường này.

Quỷ cười lớn nói:

–Người không nghe danh ta sao mà dám muốn khai thông đường đi?

Ông Tát-bạc nói:

–Ta biết người ở đây nên cố đến để cùng nhau thương lượng. Bấy giờ ta cùng với người chiến đấu. Nếu người thắng thì người ăn thịt ta. Nếu ta được thắng thì người để cho ta mở thông đường đi, đem lợi ích cho cả bá tánh thiên hạ.

Quỷ nói:

–Bấy giờ ai ra tay trước đây?

Ông Tát-bạc nói:

–Tôi đến đây để thương lượng, cho nên tôi sẽ ra tay trước.

Quỷ chấp nhận. Ông Tát-bạc dùng tay phải đâm vào bụng quỷ liền bị dính cứng không rút ra được. Tay trái đánh vào cũng dính luôn. Như vậy hai chân và cả đầu, khi đụng vào thân quỷ đều bị dính cứng, không cử động được.

Khi ấy Dạ-xoa dùng bài tụng hỏi:

*Tay chân và với đầu
Toàn thân bị kiềm chế
Chỉ nên trước chịu chết
Vùng vẫy để làm gì?*

Tát-bạc đáp:

*Tay chân cùng với đầu
Toàn thân tuy bị buộc
Tâm vững như kim cương
Người không thể phá được.*

Quỷ nói:

*Ta là vua các thần
Quỷ vương nhiều năng lực
Trước sau ăn các người
Số lượng không tính kể
Nay người chết gần kề
Sao lại còn nói ngang?*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tát-bạc đáp:

*Thân này là vô thường
Ta muốn sớm xả bỏ
Gặp người hợp nguyện ta
Xin đem thân cúng dường
Nhờ đây được Chánh giác
Thành tựu trí cao tốt.*

Quý nói:

*Chí vi diệu rộng lớn
Ít có trong ba cõi
Sẽ làm thần độ người
Được thành tựu không xa
Nguyện đem thân quay về
Đầu mặt tiếp chân lạy.*

Ngay đấy, Dạ-xoa xin thọ năm giới, nguyện thương xót chúng sinh, rồi đánh lễ thầy, từ tạ vào rừng sâu.

Cư sĩ Tát-bạc liền trở về báo tin vui cho mọi người rồi cùng nhau hăng hái tiên phong băng qua nước kia báo cho hai nước đều biết tin mừng.

Nhờ giữ năm giới với mười điều lành mà hàng phục được quỷ dữ, mở thông đường đi. Do đấy mới biết Phật pháp chân thật rộng lớn, không thể so lường. Vì vậy, chúng ta hãy cùng nhau cố gắng giữ gìn giới luật, tôn kính Tam bảo, nhờ đó đất nước sẽ được thái bình. Sau khi chết sẽ được sinh lên cõi trời và cuối cùng sẽ đắc quả giải thoát. Giữ gìn năm giới là niềm tin và sức mạnh sâu nặng trong người Hiền giả vậy. Đức Phật dạy các Tỳ-kheo:

–Hiền giả Tát-bạc thời ấy là tiền thân của Ta.

Bồ-tát nhờ thực hành Bồ thí ba-la-mật mới thành tựu được như vậy.

M

2- Vô số kiếp về trước, thời ấy có một con chim Khổng tước đầu đàn, hướng dẫn một đàn chim gồm năm trăm con làm quyến thuộc, cùng nhau bay dạo chơi các vùng núi rừng. Chim đầu đàn chợt thấy chim Thanh tước sắc lông quá tươi đẹp, sinh tâm yêu mến, liền bỏ đàn bay theo chim Thanh tước. Nhưng chim Thanh tước này chỉ thích đồ ăn và quả thật ngon ngọt mà thôi.

Bấy giờ trong cung vua, hoàng hậu đang bị bệnh, ban đêm bà nằm ngủ, mộng thấy chim Khổng tước đầu đàn, nên khi thức dậy bà liền tâu với đức vua:

–Xin ngài ra lệnh cho thợ săn đi khắp nơi tìm bắt chim.

Vua ra lệnh cho các thợ săn:

–Nếu ai bắt sống được chim Khổng tước về đây, ta sẽ thưởng một trăm cân vàng và gả con gái đẹp cho làm vợ.

Các thợ săn phân chia nhau đi khắp các vùng núi non, thấy được chim Khổng tước thường theo chim Thanh tước. Họ liền dùng viên mật ngon ngọt để trên khắp các cành cây, chim Khổng tước gặp được và vì Thanh tước ngày ngày mang về làm thức ăn. Như vậy ăn lâu thành thói quen. Thợ săn lúc ấy mới hóa trang thân như bụi cây và đặt một

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

viên lên trên đó. Khổng tước không biết, đến lấy mật viên, bị thợ săn bắt được. Chim nói với người thợ săn:

–Nếu người chịu thả ta được tự do, ta sẽ chỉ cho người vùng núi có rất nhiều vàng.

Người thợ săn nói:

–Vua đã hứa cho ta vàng và vợ đẹp là đủ lắm rồi.

Khi ấy bọn thợ săn đem chim về dâng cho đức vua để lãnh thưởng. Chim Khổng tước thưa với Đại vương:

–Vua vì thương hoàng hậu bệnh nên bắt tôi về đây, xin vua cho người mang nước sạch đến, tôi chú nguyện, hoàng hậu uống hoặc tắm rửa nước đó sẽ được lành bệnh. Nếu không lành, tôi sẽ xin chịu tội.

Vua sai người mang nước đến để chim chú nguyện, khi chim đã chú nguyện xong, trao nước ấy cho hoàng hậu uống. Nhờ đó mà bệnh của bà không còn nữa. Tất cả mọi người trong và ngoài hoàng cung, có trăm thứ bệnh cũng nhờ uống nước chú nguyện của chim Khổng tước mà được trị lành.

Những người bệnh khắp trong nước của quốc vương nghe tin kéo nhau đến xin nước rất đông. Khổng tước thưa với Đại vương:

–Xin đức vua cho người cột chân tôi bằng một sợi dây dài trên một cành cây, rồi đem cắm vào giữa hồ nước để tôi có thể tự do bay qua lại hồ nước đó mà chú nguyện, khiến cho tất cả nhân dân xa gần đều có thể đến hồ ấy lấy nước trị bệnh.

Vua nói:

–Ý kiến như vậy rất tiện lợi.

Vua sai người cắm cây có cột chim vào hồ nước trong, chim được tự do, nỗ lực hết lòng chú nguyện. Tất cả nhân dân có bệnh được uống nước này: người điếc, kẻ mù đều được thấy, được nghe. Người què, người gù lưng đều đứng thẳng dậy được.

Lúc ấy chim lại thưa với Đại vương:

–Trong nước các bệnh nan y đều đã được trị lành. Nhân dân trong nước kính trọng, cúng dường tôi như vị Thiên thần không khác, nên tâm không muốn đi đâu nữa. Mong Đại vương có thể mở trời để tôi được tự do hơn, ra vào hồ nước chú nguyện. Còn ban đêm tôi ngủ trên chiếc cầu này.

Vua chấp nhận, liền sai người tháo mở dây trời cho chim. Được như vậy chừng vài tháng, một hôm chim gặp vua trên chiếc cầu liền cười lớn. Vua hỏi:

–Vì sao người cười lớn thế?

Chim đáp:

–Ta cười thiên hạ có ba việc ngu: Một là ta ngu, hai là thợ săn ngu, ba là đức vua cũng ngu. Vì sao tôi nói thế? Tôi có một đàn chim quyến thuộc năm trăm con theo sau mà đành từ bỏ để theo chim Thanh tước là vì có ý tham sắc dục nên mới bị thợ săn bắt được. Đó là tôi ngu.

Còn bọn thợ săn, tôi hứa chỉ cho chỗ núi có rất nhiều vàng mà không chịu nghe, chỉ tham chút ít vàng và nữ sắc của vua ban cho. Đó là thợ săn ngu.

Riêng nhà vua đã được gặp được Thần y, từ hoàng hậu, thái tử, tất cả nhân dân trong nước các bệnh đều được trị lành, ai cũng hồng hào, tráng kiện. Vua đã gặp được Thần y mà không biết giữ gìn, lại buông thả. Đó là vua ngu.

Nói xong lời ấy, Khổng tước cười chào vua, bay trở về núi.

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất, chim Khổng tước đầu đàn lúc ấy là tiền thân của Ta. Quốc

vương thời ấy là thân ông. Hoàng hậu thời ấy là vợ của Điều-đạt. Chủ thợ săn thời ấy là ông Điều-đạt vậy.

M

3- Ngày xưa có một vị vua đi săn bắn ở vùng đầm lầy rộng lớn, miền thôn dã, vì lạc đường nên rất đói khát, mỏi mệt. Nhìn từ xa, vua thấy có ánh đèn và ngôi nhà thấp thoáng dưới bóng cây. Vua và đoàn người đi săn đến đó.

Ở trong ngôi nhà này có một người nữ. Khi nhà vua đến, được chủ nhân cho dọn đồ ăn uống và trái cây cho cả đoàn, mọi sở cầu đều được đầy đủ. Ăn uống xong, vua muốn mời chủ nhà ra để cảm ơn. Người giúp việc thưa:

–Chủ tôi không có áo mặc nên không dám ra chào.

Vua nghe vậy liền cởi áo gửi tặng.

Nữ chủ nhân nhận thì áo liền bị bốc cháy. Như vậy đến ba lần. Vua rất kinh hãi hỏi chủ nhân:

–Bà vì nhân gì mà phải chịu quả báo như vậy?

Nữ chủ đáp:

–Đời trước tôi là hoàng hậu. Đức vua thiết trai, cúng dường các vị Sa-môn, Phạm chí. Vua lại còn muốn đem gấm vóc, lụa là dâng y cúng dường. Lúc ấy tôi nói: “Chỉ thiết trai là được rồi, không cần cúng dường y phục.” Vì xưa làm như vậy mà nay phải chịu quả báo này. Nếu đức vua có lòng nghĩ đến tôi, xin ngài sắm y cúng dường cho các Sa-môn, đạo sĩ trong nước. Cần gặp được người thông hiểu kinh Phật nhờ họ chú nguyện cho. Được như thế, tôi mới mong thoát khỏi nỗi đau khổ này.

Vua chấp nhận lời thỉnh cầu này. Khi trở về nước sắm y cúng dường các Sa-môn, Đạo nhân để nhờ chú nguyện cho cô ta, việc đã xong mà không có kết quả.

Lúc bấy giờ trong nước không có người nào thông hiểu kinh Phật. Vua nhớ lại việc này nên hỏi ông Xá-độ-phụ chắc sẽ được biết. Khi vua hỏi, ông Độ-phụ nói:

–Xưa, thần có giúp một người sang sông mà không nhận tiền nên người ấy đem một quyển kinh năm giới biếu cho thần để đọc tụng.

Vua mừng nói:

–Người biết kinh Phật, ta đem y cúng dường.

Độ-phụ nhận, rồi hết lòng chú nguyện khiến cho cô ta được phước vô lượng, giải thoát đau khổ. Liền khi ấy nữ chủ có áo mới mặc trên người.

Khi thọ mạng thân quý đã chết, thì cô ấy sẽ được lên cõi trời thứ nhất.

M

4- Ngày xưa, ở vùng Duyên hải có ông vua đi săn bắn, gặp một Sa-môn, xin mời về cung. Ban đêm vua nghe Sa-môn tụng kinh bằng tiếng Phạm. Vua nói: “Vị tu sĩ này có tài ca ngâm hay”. Nên khi vua có khách quý mời Sa-môn ca ngâm.

Lúc bấy giờ có một Ưu-bà-tắc ở nước khác đi buôn, đến yết kiến nhà vua. Vua thỉnh Sa-môn ra ca ngâm. Vị Phật tử này nghe Sa-môn tụng kinh ý nghĩa thâm sâu, trong lòng rất vui mừng phấn khởi, lễ tạ ra đi. Vì là người cùng một nước nên ông ta đem cả ngàn vạn đồng tiền đến chuộc lại vị Sa-môn. Sau đó vị ấy phải trả ba ngàn vạn tiền vua mới chịu cho chuộc. Người lái buôn đánh lễ Sa-môn, rồi thưa:

–Con đã đem ba ngàn vạn tiền để chuộc ở đây rồi.

Đạo nhân trong khoảnh khắc khảy móng tay bay lên hư không, nói rằng:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Người hãy tự chuộc cho người, không chuộc cho ta. Vì sao vậy? Thời xưa vua là người bán hành. Người đến nơi ông ấy mua hành trị giá khoảng ba tiền. Ta thời ấy đã nhận trả cho người, nên người khỏi trả ba tiền ấy. Nay ta sinh tử đã hết, làm gì phải chuộc đến ba ngàn vạn tiền, người chỉ trả lại ba tiền là đủ.

Vua liền hiểu, xin sám hối lỗi lầm, theo thầy thọ năm giới, làm vị Ưu-bà-tắc. Thầy dạy:

–Mang nợ không luận nhiều hay ít, không thể không trả, cũng không thể gánh vác cho người khác vậy.

M

5- Khi Đức Phật còn tại thế, có một chú bé cùng ở chung với người anh. Chú ấy thường ngày đi đến chỗ Phật xin thọ giới, nghe pháp. Người anh ngăn cản không được. Sau người anh bắt chú bé trốn lại, dùng gậy đánh và nói:

–Đức Phật và Tỳ-kheo Tăng sẽ cứu người.

Chú bé kêu khóc sợ hãi, hướng về Tam bảo, liền được đạo quả Tu-đà-hoàn. Nương oai thần của Đức Phật, cây gậy, dây trói đều nương theo thân bay lên, xuyên qua tường, lên xuống trong đất đều được tự tại.

Người anh thấy vậy, rất hoảng sợ, cúi đầu xin sám hối lỗi lầm. Chú liền vì anh nói ý nghĩa về hành động thế nào là thiện ác.

Sao đó hai anh em dẫn nhau đến chỗ Đức Phật xin thọ giới. Đức Phật vì họ nói rõ căn nguyên của kiếp gần nhất, người anh rất hoan hỷ, tâm ý khai mở, diệt trừ cấu uế mê hoặc, liền được đạo quả Tu-đà-hoàn.

M

6- Ngày xưa có một vị A-la-hán, cùng đệ tử là chú Sa-di ở trong núi hành đạo. Sa-di hằng ngày đến nhà thí chủ nhận cơm phải băng qua bờ đê gỗ ghề nguy hiểm, thường bị trượt té đổ cơm trên đất dơ. Sa-di lấy cơm còn sạch bỏ vào bình bát của thầy, còn cơm dơ rửa sạch để ăn. Việc ấy thường xảy ra như vậy, chẳng phải chỉ một ngày.

Thầy hỏi:

–Vì sao phải rửa bỏ hương vị của cơm?

Thưa:

–Khi con đi nhận cơm trời đang tạnh, lúc về thì lại có mưa, làm cho con phải té đổ cơm!

Thầy lặng yên để thiền tư, biết đó là rồng giỡn Sa-di. Thầy liền đứng dậy, đến bờ đê, cầm gỗ mạnh lên đó, rồng phải hóa làm một ông già, đầu mặt lạy sát đất. Thầy Sa-môn nói:

–Người vì nhân duyên gì mà quấy rối Sa-di của ta?

Thưa:

–Không dám quấy rối. Sự thật là mển dung mạo của chú ấy mà thôi.

Rồng liền thưa:

–Bạch ngài, chú ấy ngày nào cũng đi đâu vậy?

Thầy dạy:

–Chú ấy đi khát thực.

Rồng thưa:

–Xin ngài hoan hỷ, từ nay, cứ đến giờ xin mời ngài đến nhà con thọ trai, để con

được tăng tuổi thọ.

Sa-môn im lặng thọ thỉnh. Khi trở về vị thầy nói với Sa-di:

–Từ nay người đến nhà thí chủ nhận cơm và ăn tại đó, đừng mang cơm về đây nữa.

Chú Sa-di ngày ngày đến nhà thí chủ thọ trai, khi trở về rửa bát cho thầy, gặp vài ba hạt cơm hương vị không phải là cơm của thế gian có được. Sa-di hỏi Hòa-thượng:

–Con có gặp mấy hạt cơm trong bát của thầy, thưa cơm ấy có phải là của cõi trời không?

Vị thầy im lặng không đáp. Vì chú ấy muốn tìm hiểu xem cơm kia ai cúng cho thầy nên vào nằm ôm chặt chân giường.

Đã đến giờ thọ trai, Hòa thượng lên giường ngồi thiền, định ý, mang cả giường bay đến cung điện bảy báu của Long vương. Rồng cùng tất cả quyến thuộc đến đánh lễ Sa-môn và cũng vì Sa-di làm lễ. Khi thầy biết, gọi chú bước ra và khuyên Sa-di giữ gìn chánh tâm chớ động, vì tất cả cảnh tượng đều là vô thường, chớ vì huyễn cảnh mà ô nhiễm tâm ý.

Khi thọ trai xong đã trở về, thầy lại gọi chú dạy thêm:

–Loài rồng kia, tuy có cung điện bằng bảy báu cùng với vợ con, thể nữ, nhưng họ cũng chỉ là loài súc sinh mà thôi. Người làm Sa-di, tuy chưa được đạo cũng có thể sinh lên cõi trời Đao-lợi thù thắng hơn cõi Long cung gấp trăm lần. Người chớ vương bận mà làm nhơ bản tâm ý.

Thầy lại dạy tiếp:

–Đồ ăn trăm vị của loài rồng kia, khi họ ăn vào miệng liền hóa thành con ếch ương. Nếu họ khởi ác ý liền mưa ra, rồi phải ăn trở lại, nếu bỏ cơm ấy thì không có trở lại nữa. Đó là nỗi khổ thứ nhất.

Thứ hai, Long nữ tuy đoan chánh không ai sánh bằng, nhưng khi dục tâm sinh khởi liền phải biến thành hai con rắn giao nhau.

Thứ ba, loài rồng đều có vảy mọc ngược, cát đá sinh nằm ở trong đó, đau nhói thấu tâm can.

Loài rồng có ba nỗi khổ như đã kể trên, vì sao người còn để tâm ham muốn!

Chú Sa-di không chịu nghe, cứ đêm ngày tư tưởng đến cảnh giới kia, không chịu ăn uống, bị bệnh mà chết, thần thức liền thác sinh làm con của loài rồng, có oai thần rất lớn. Còn Long vương khi thọ mạng hết, được thác sinh trong loài người.

Thầy dạy:

–Người chưa được đạo quả, không nên cho họ đến cung điện của hàng vương giả.

M

7- Ngày xưa, có đức vua và hoàng hậu sinh được một người con gái tên là Nguyệt Nữ. Công chúa đoan chính, xinh đẹp không ai sánh bằng. Khi được vua ban áo, đồ dùng tốt đẹp và của báu trân quý, công chúa tiếp nhận và chỉ nói: “Cũng tự nhiên thôi”.

Đến lúc công chúa lên mười sáu tuổi, một hôm phụ vương giận, nói:

–Tất cả nhu cầu mà con đang có là do ta ban cho, sao con dám nói: “Phước báu của mỗi người tự nhiên như vậy!”

Sau này, nhân gặp một chàng trai đến xin ăn, vua muốn thử thách công chúa nên gọi đến, chỉ người nghèo đói ấy bảo:

–Nó thật là chồng của con.

Công chúa vẫn thản nhiên nói:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Xin vâng lời phụ vương dạy.

Người đi xin này sợ hãi không dám nhận. Công chúa nói:

–Cuộc sống của anh thường bị túng thiếu, cô độc, nay được phụ vương thương ban cho hạnh phúc (vợ). Sao lại từ chối?

Để sống cuộc đời tự lập, hai người dẫn nhau đi ra khỏi thành. Ngày đi, đêm nghỉ, không bao lâu họ đến một nước lớn. Quốc vương nước này vừa mới băng hà mà không có thái tử nối ngôi. Hai vợ chồng công chúa ngồi nghỉ ngoài thành. Người ra kể vào có cảm tình đều hỏi:

–Các vị tên họ là gì? Từ nước nào đến đây?

Công chúa đáp:

–Thưa, xin được tự nhiên.

Như vậy trải qua mười ngày. Khi ấy ở trong triều đình các đại thần đã nghị bàn với nhau rồi ra lệnh các vị Phạm chí gồm một đoàn tám người, phân chia ra tám cửa của thành đô để lần lượt tìm người có phước tướng, nhưng rốt cuộc cũng chỉ có hai vợ chồng công chúa là ứng hợp với điều kiện tuyển chọn.

Sau khi các quan đã quyết định, họ liền cùng nhau đi đến nghênh đón hai vợ chồng công chúa vào cung để làm lễ tôn phong lên làm vua.

Khi đã chấp chánh, đức vua và hoàng hậu dùng chánh pháp để cai trị, làm cho đất nước được thái bình, nhân dân an lạc.

Trong lễ tôn vương, các tiểu vương đều đến triều kiến chúc mừng đại vương. Phụ vương của công chúa cũng có tham dự trong bữa tiệc ấy. Khi các tiểu vương đã lần lượt từ tạ ra về, công chúa Nguyệt Nữ mời phụ vương ở lại. Bà dùng bảy báu làm một hồ cá chuyển động bằng máy, kéo lên một con cá, liền có một trăm hai mươi con cá khác hiện ra, mà chỉ có một con cá đầu đàn đến thì cửa chính mới mở. Công chúa Nguyệt Nữ bây giờ là hoàng hậu của một nước lớn. Bà hạ mình đến đánh lễ phụ vương, thưa với vua cha:

–Con nay tự nhiên đã được.

Vua cha nói:

–Con tu hành phước báo tự nhiên, ta không sánh kịp.

Thầy dạy:

–Công chúa Nguyệt Nữ và thiếu niên nghèo ấy kiếp trước là vợ chồng làm nghề nông để sống. Đang ở ngoài đồng ruộng, anh chồng bảo vợ đi lấy đồ ăn. Khi vợ trở lại, người chồng từ xa thấy bà vợ gặp Sa-môn, rồi dừng bên bờ sông. Người vợ thấy Sa-môn đang đi khát thực, liền sốt cơm dâng cúng Đạo nhân, Sa-môn dừng lại nhận cơm. Người chồng ở xa trông thấy như vậy, nghi cho là có điều xấu, cầm gậy đi đến, nhưng khi đến gần liền thấy Đạo nhân bay lên hư không. Người vợ nói: “Đây là phần cơm của anh. Hãy tự nhiên dùng, xin chớ giận dữ.” Người chồng lúc này hoan hỷ nói: “Thôi, cho tôi xin lỗi! Hãy phân cơm chúng ta cùng ăn.”

Thầy dạy:

–Người chồng do khởi ác ý nên bị đọa, phải sinh làm con nhà nghèo, sau nhờ thấy năng lực của Sa-môn nên hoan hỷ tự trách lỗi của mình. Vì vậy cuối cùng cả hai đều được hưởng thọ phước lớn.

M

8- Ngày xưa, Đức Phật còn tại thế cùng với các thầy Tỳ-kheo đi trên đường, gặp

ba người say rượu. Một người chạy vào trong đám cỏ mà trốn. Một người ngồi giữa đường phùng má nói: “Không có tình trạng phạm giới.” Một người đứng dậy vừa múa, vừa nói: “Ta cũng không uống rượu của Phật, có gì mà phải sợ.”

Đức Phật dạy A-nan:

–Người say rượu vào trong đám cỏ mà trốn, khi Bồ-tát Di-lặc thành Phật sẽ được đắc Ứng chân. Người ngồi giữa đường phùng má, trải qua một ngàn Đức Phật sẽ gặp Đức Phật sau cùng mà được chứng quả Ứng chân. Người đứng dậy múa, chưa mong cầu được đạo vậy.

Ngày xưa có một thầy Sa-môn, ngày đêm siêng năng tụng kinh, có một con chó thường nằm dưới giường một lòng nghe kinh, quên cả việc ăn uống. Trải qua nhiều năm như vậy, sau khi chết nó được chuyển sinh làm thân người nữ, trong nước Xá-vệ. Khi cô đã trưởng thành, hề thấy các thầy Sa-môn đi khát thực. liền mau mắn chạy về nhà đem cơm dâng cúng rất hoan hỷ. Do nhân duyên như vậy, lại nhờ các thầy Sa-môn hướng dẫn đến Ni chúng xuất gia. Sau khi thọ giới Tỳ-kheo-ni, vị ấy rất tinh tấn tu học, đạt được đạo quả Ứng chân.

M

9- Ngày xưa, khi Đức Phật Duy Vệ thị hiện ở đời, trong nước, các dòng họ lớn đều phát tâm cúng dường lên Đức Phật và chúng Tỳ-kheo.

Lúc bấy giờ cũng có một dòng họ lớn trong nhà rất nghèo, không biết lấy gì để thiết trai cúng dường. Ông thưa với chúng Tăng:

–Các thầy nếu có bệnh tôi xin cung cấp thuốc cứu chữa để cúng dường vậy.

Khi đó có một thầy Tỳ-kheo, thân thể có bệnh; ông ta cúng dường một quả cam. Thầy Tỳ-kheo sau khi ăn quả cam, thân tâm được yên ổn và sau đó được lành bệnh. Ông ta sau khi thọ mạng đã hết, liền được sinh lên cõi trời. Có năm việc thù thắng của hàng chư Thiên:

1. Thân không đau bệnh.
2. Thân thể trang nghiêm.
3. Thọ mạng lâu dài.
4. Tài bảo sung túc.
5. Trí tuệ cao vượt.

Như vậy, trong chín mươi một kiếp thường ở trên các cõi trời, sau hạ sinh trong nhà các dòng họ lớn, không bị đọa trong ba đường ác. Đến khi Đức Phật Thích-ca ra đời, ông làm con trong bốn dòng tộc, tên là Đa Bảo. Được gặp Phật Đa Bảo rất hoan hỷ, theo Phật xuất gia làm Sa-môn, tinh tấn tu học và được đạo quả nên thường gọi là Sa-môn Ứng chân.

Luận về cao hạnh xả thí, Sa-môn Ứng chân là thứ nhất, người đã nguyện vượt qua một nước mà dân cư vất vả, ứ trước và hung bạo, rất khó điều phục.

Ngày xưa có cặp vợ chồng đều đã thọ trì năm giới, phụng sự các Sa-môn. Có một thầy Tỳ-kheo mới được thọ học, chưa thông hiểu kinh điển của Phật, đến nhà cặp vợ chồng này để khát thực.

Hai vợ chồng xin thỉnh Đạo nhân vào nhà dâng cơm cúng dường. Sau khi thọ trai xong, vợ chồng quỳ xuống đánh lễ, thưa:

–Chúng tôi có chút ít trai phạn cúng dường Đạo nhân. Chúng tôi chưa được nghe kinh, xin thầy khai mở, giải thích cho chỗ che mờ trong tâm trí mà chúng con không tự

cởi mở được.

Thầy Tỳ-kheo cúi đầu không thể đối đáp, chỉ biết than:

–Khổ thay! Khổ thay!

Hai vợ chồng nghe thầy nói vậy, tâm ý đều được khai mở, thừa nhận thế gian thật là khổ. Liền khi ấy họ đều được thấy dấu vết của đạo. Thầy Tỳ-kheo khi biết hai người đều được hoan hỷ lợi lạc, cũng liền thấy được dấu vết của đạo.

Thầy dạy:

–Kiếp trước vị thầy và hai vợ chồng trong nhiều đời là ba anh em ruột, cùng nguyện với nhau: “Ai tu học mà thấy được đạo sẽ cùng dìu dắt nhau để được chánh quả.”

M

10- Ngày xưa có một vị quốc vương đi săn bắn trở về cũng cố gắng ghé qua chùa để đi nhiễu quanh tháp, nếu gặp được Sa-môn liền đánh lễ. Quần thần thấy vậy ngó nhau cười. Vua biết được hỏi quần thần:

–Giả sử có vàng để vào trong một cái vò nước, trong vò nước đầy cả nước sôi rất nóng, có thể dùng tay lấy vàng ra được không?

Quần thần đều tâu:

–Thưa không thể lấy ra được.

Vua nói:

–Nếu các khanh lấy nước lạnh đổ vào thì có thể lấy vàng ra được không?

Quần thần đều tâu:

–Thưa có thể lấy vàng ra được.

Vua nói:

–Việc của ta làm như: đi chơi săn bắn cũng ví như nước sôi. Thắp hương, đốt đèn cúng Phật, đi nhiễu quanh tháp, cũng như đem nước lạnh đổ vào trong nước sôi vậy.

Luận rằng: Người lãnh đạo trong một nước, khi ra thi hành trách nhiệm, không sao tránh khỏi có điều thiện, ác. Chúng ta không thể chỉ biết làm ác mà không biết làm việc thiện hay sao?

M

11- Ngày xưa có một Sa-môn đi du hóa đến nước khác, trời đã tối, không kịp vào thành, phải ở lại ngoài thành, thầy ngồi tĩnh tọa trên đám cỏ. Khi đêm đến, quỷ Dạ-xoa xuất hiện đòi bắt Sa-môn ăn thịt. Sa-môn nói:

–Ta với người cách xa nhau lắm.

Quỷ hỏi:

–Sao gọi là cách xa?

Sa-môn nói:

–Người hại ta, ta sẽ nhờ đó mau sinh lên cõi trời Đao-lợi, còn người trái lại sẽ đọa vào địa ngục. Như vậy không cách xa lắm hay sao?

Quỷ hiểu được, liền để Sa-môn được yên, xin tạ lỗi, rồi đánh lễ thầy ấy mà lui ra.

M

12- Thời xưa có một vị quốc vương sai sứ giả đi mời một vị tri thức. Ông ta nhận lời xin vua tha lỗi vì đang đào đất làm hầm, muốn chôn giấu của báu. Vua nghe rất kinh

lạ, lại sai người đi mời vị ấy lần nữa. Ông nhắn lời thưa với đức vua: “Nay đang đặt cửa báu xuống hầm.” Vua lại một lần nữa cho người đi mời ông, ông lại nhắn lời thưa với đức vua: “Nay đến lúc ban đất cho bằng, khi đất đã bằng rồi tôi tự đi đến gặp vua.”

Khi vị tri thức đã đến, vua hỏi:

–Người sao không dè dặt cẩn thận, chôn giấu cửa báu mà cho người biết sao?

Ông Tri-thức thưa:

–Khi tôi sắm sửa đồ ăn uống trên quý, muốn dâng cúng Đức Phật và chúng Tăng, tôi gọi đó là đào đất làm hầm. Khi làm lễ trai tăng, sốt cơm canh vào bát để dâng cúng tôi gọi đó là đặt cửa báu xuống hầm. Khi quét dọn sạch sẽ nơi đất Già-lam, cung cấp nước tắm rửa, mở thông đường đi, tôi gọi những việc làm đó là ban đất cho bằng.

Ông ta thưa với đức vua:

–Tôi cất cửa báu như thế sẽ không bị năm nhà đoạt mất.

Vua nói:

–Hay thay! Lành thay! Sao người không báo cho ta biết sớm. Nếu người báo sớm hơn, ta đã có một số kho tàng được cất giấu.

Sau đó vua ra lệnh mở kho báu để tổ chức việc bố thí rộng lớn. Tại cung điện, vua thỉnh Đức Phật và chúng Tăng đến để thiết trai cúng dường. Khi thọ trai xong, Đức Phật vì đức vua mà chú nguyện và nói pháp thanh tịnh. Được nghe pháp, vua vui vẻ phát đạo tâm.

M

13- Ngày xưa, có bốn dòng tộc thay nhau thỉnh Đức Phật và chúng Tăng đến nhà để dâng cơm cúng dường.

Thời ấy có một người chuyên đi bán sữa bò, đến nhà một dòng tộc nọ, gặp lúc vị ấy đang thiết trai hội cúng dường nên mời ông ta ở lại dùng cơm và còn hướng dẫn ông thọ trai giới, nghe giảng Phật pháp. Nghe xong, ông rất hoan hỷ trở về nhà. Người vợ nói:

–Tôi từ sáng đến giờ đợi anh nên chưa ăn cơm.

Liên buộc chồng vào cùng ăn, phá mất ý muốn giữ trai giới trong ngày của người chồng. Tuy vậy, ông ta cũng được bảy lần sinh lên cõi trời, bảy lần trở lại nhân gian.

Thầy dạy:

–Một ngày giữ gìn trai giới sẽ được sáu mươi vạn năm thường no đủ, lại còn được năm thứ phước:

1. Ít bệnh tật.
2. Thân được an ổn.
3. Ít nghĩ về tâm dục.
4. Ít ngủ nghỉ.
5. Được sinh lên cõi trời, biết được việc làm của mình trong đời trước.

M

14- Thuở xưa có một thí chủ mời Đức Phật và chúng Tăng đến nhà thiết trai cúng dường. Có một Sa-môn và chú Sa-di đến sau, vì khi đi trên đường, Sa-môn này gặp một người nữ có ý tham dục kéo lại, thầy ấy không tỉnh giác nên cũng tùy thuận, rồi mới đi đến nhà thí chủ.

Đức Phật bảo Sa-di đến sau:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Người đi đến dưới chân núi Tu-di lấy nước khoáng ở suối ngọt về đây.

Vì đã được đạo nên vị ấy liệng bình bát tới trước hai tay nắm lại bay theo, trong khoảnh khắc lấy nước trở về. Thầy Sa-môn thấy vậy áy náy không yên, hối lỗi, tự trách, liền khi ấy được đạo quả A-la-hán.

Còn người nữ khởi ý dục kia có liên quan tình cảm với Sa-môn đời trước, sau này phải trả hết tội báo rồi mới được đạo.

Thời xưa, vua A-dục một ngày phát tâm dâng cơm cúng dường một ngàn vị A-la-hán. Sau đó có một Sa-môn trẻ tuổi cùng đi với chúng Tăng vào vương cung thọ trai. Sa-môn trẻ tuổi này khi ngồi xuống liền đảo mắt nhìn lên, nhìn xuống, rồi nhìn quanh khắp cung điện, sau lại nhìn chăm chú vào hoàng hậu. Đức vua thấy vậy có ý giận.

Thọ trai xong, đại chúng trở về, vua xin mời ba vị Thượng tọa ở lại. Vua A-dục hỏi:

–Vị Sa-môn trẻ tuổi kia từ đâu đến? Ông ta danh tánh là gì và thờ ai làm thầy? Ông ấy không phải là Sa-môn, vì sao mà được vào trong cung, lại còn nhìn hoàng hậu không chớp mắt?

Thượng tọa dạy:

–Sa-môn này mới từ Thiên Trúc đến. Danh tánh như vậy, như vậy. Thầy ấy có trí sáng, thông suốt kinh điển, cố đến để xem thiết kế trong cung điện, rồi nhìn lên cung trời Đao-lợi, trong ý so sánh có thể bằng nhau không khác. Đức vua do đời trước dùng cát nhuyến làm bình bát dâng cúng dường Phật, nay mới được cung điện nguy nga như vậy. Lại thêm hằng ngày cúng dường trai phạn cho cả ngàn vị A-la-hán, phước đức của vua thật vô lượng vô biên. Sở dĩ Sa-môn kia chăm nhìn hoàng hậu vì thầy ấy suy nghĩ: “Bà là người mà trong một vạn sáu ngàn thế nữ, được thân thể đoan chính không ai sánh bằng, nhưng đáng tiếc là sau bảy ngày nữa bà phải chết và sẽ vào địa ngục. Ôi! Thế gian thật là vô thường!” Sa-môn trẻ tuổi kia do dụng tâm như thế mà nhìn hoàng hậu như vậy.

Vua khi nghe lời ấy, trong lòng lo sợ, cho mời hoàng hậu đến, rồi cung kính đảnh lễ hướng về ba vị Thượng tọa. Thượng tọa dạy:

–Vua tuy mỗi ngày cúng dường cho chúng tôi cả ngàn vị, trong ngàn vị ấy không ai có thể giải thích, cởi mở được tâm ý của hoàng hậu. Nếu có Sa-môn trẻ tuổi kia vì hoàng hậu mà nói pháp thì bà mới thấy được chân lý của đạo.

Đức vua liền cho người đi cung thỉnh vị Sa-môn trẻ tuổi kia. Khi Sa-môn đến, vua cùng hoàng hậu đều cúi đầu đảnh lễ, thưa:

–Chúng tôi nguyện đem thân mạng về nương tựa, để cho tội nặng của chúng tôi được giảm nhẹ.

Sa-môn liền vì hoàng hậu nói rõ đời trước, chỉ những chỗ có thể thấy được. Sau lại giải bày những điều cốt yếu trong Phật pháp. Sau khi bà nghe xong tâm ý rất hoan hỷ, cảm động, toàn thân lông dựng ngược, cảm nhận pháp lạc, liền được chứng quả Tu-đà-hoàn.

Hoàng hậu đã năm trăm đời làm em gái của Sa-môn này, vì đã dùng thệ nguyện: “Nếu ai được đạo trước sẽ độ thoát cho nhau.”

Thầy dạy:

–Người không có nhân duyên kiếp trước thì đời nay không thể giảng giải cho nhau, cũng không thể gặp gỡ nói năng. Nếu có nói gì cũng không thể đi thẳng vào tâm ý họ được. Vì vậy cho nên người tu hành ai cũng có thầy Bổn sư của mình vậy.

M

15- Ngày xưa, có một người trong bốn dòng tộc, tên là Y-lợi-sa, trong nhà giàu có, tiền bạc rất nhiều, nhưng tánh tình ông chủ lại xan tham, bòn sẻn, không chịu bỏ tiền để chi tiêu cho việc ăn mặc trong gia đình.

Thời ấy cũng có một ông lão nghèo ở gần nhà, hằng ngày trong gia đình cùng bạn bè tới lui liên tục tổ chức ăn uống vui vẻ. Ông ta tự suy nghĩ: “Ta giàu có tiền của quá nhiều mà thua ông lão nghèo kia!”. Liền quyết định làm thịt một con gà, nấu một nồi cháo trắng, để lên xe, đi tìm một chỗ vắng người, xuống xe, soạn ra ăn.

Trời Đế Thích biết được, liền hóa làm một con chó đi đến nhìn ông ta rồi nhìn món ăn. Ông nói với chó:

–Người nếu có thể treo ngược trong hư không ta sẽ cho ăn, còn không thì thôi.

Con chó liền treo ngược trong hư không. Ông ta trong lòng rất lấy làm ngạc nhiên: “Sao lại có thể như vậy!”. Nhưng ông ta lại nói tiếp:

–Nếu người có thể làm cho hai con mắt rơi xuống đất, ta sẽ cho ăn, còn không làm được thì đi đi!

Con chó khi ấy hai con mắt đều rơi xuống đất. Ông ta thấy vậy sợ quá, lên xe bỏ chạy. Trời Đế Thích khi ấy liền hóa thân hình của mình giống hệt như Y-lợi-sa cỡi xe trở về nhà. Khi đã đến nhà, ông ta nói với người giữ cửa:

–Nếu có ai đến đây tự xưng là chủ nhà thì người hãy đánh đuổi nó đi.

Sau đó Y-lợi-sa thật trở về nhà muộn, bị người gác cửa mắng nhiếc, đuổi đi. Trời Đế Thích làm chủ nhà, tự nói cái lỗi trước của mình, muốn ăn năn nên đem tài vật phân phát cho vợ con, trong ngoài thân thuộc đều được đầy đủ, vui vẻ. Ông Y-lợi-sa nghe tin như vậy mà không dám trở về, vì ông quá sợ tài vật mất hết nên phát điên cuồng. Trời Đế Thích đã biết, nên hóa thành một người đi đến gặp Y-lợi-sa và hỏi:

–Người vì sao mà buồn rầu quá như vậy?

Ông Y-lợi-sa nói:

–Tiền tài vật chất của tôi nay đã hết sạch rồi!

Đế Thích nói:

–Luận rằng, ở đời người có nhiều tiền của, tài vật sẽ làm cho họ bị nhiều lo lắng đau khổ. Tiền của ấy nó thuộc về năm nhà, đến đi không hẹn thời kỳ. Tham tiếc của cải không dám ăn, không chịu bố thí, sau khi chết sẽ đọa làm loài quỷ đói, thường không có cơm ăn áo mặc. Nếu hết nghiệp quỷ đói, tuy được thân người cũng phải làm kẻ bần tiện, nghèo khổ. Người không rõ được lẽ vô thường sao? Được giàu có mà lại xan tham, không dám chi dụng ăn uống, còn mong muốn gì?

Trời Đế Thích lại vì ông ta nói pháp Tứ đế:

–Tất cả sự việc vốn hư huyền, vô thường không thật, nếu bám theo nó sẽ bị khổ, thân này cũng như vậy...

Liền khi ấy tâm ý của ông được cởi mở, lấy làm hoan hỷ vô cùng. Trời Đế Thích cũng liền biến mất.

Sau đó ông trở về nhà, tự hối hận ý nghĩ, việc làm của mình lúc trước, phát tâm bố thí, cung cấp đầy đủ việc chi dụng cần thiết cho mọi người trong gia đình, thân tộc và chứng đắc quả Đạo tích.

M

16- Ngày xưa, trong một gia đình lớn, có một người con trai rất khôi ngô, tuấn tú. Anh ta dùng vàng ròng đúc hình tượng một cô gái rất đoan chính rồi thừa với cha mẹ:

–Nếu có người con gái nào như thế này thì con mới cưới làm vợ.

Thời ấy, ở nước khác, có một người nữ rất đoan trang, dùng vàng đúc một hình tượng người nam rất khôi ngô. Cô ta thừa với cha mẹ:

–Nếu gặp người con trai như thế này thì mới xứng đáng làm chồng con.

Hai bên cha mẹ đều nghe có sự thật như vậy, nên cha mẹ bên chàng trai đến cầu hôn, xin kết hợp hai người đẹp này làm vợ chồng.

Bấy giờ có một ông vua đem gương để tự soi mặt, rất hài lòng, liền gọi các quan bảo:

–Trong thiên hạ có người nào hình dung tốt đẹp như ta chăng?

Các quan thưa:

–Thần nghe đồn nước kia có một người đàn ông rất khôi ngô, không ai sánh bằng.

Vua liền sai sứ giả đi mời người ấy. Sứ giả đến nơi, liền nói:

–Thưa, vua của chúng tôi muốn được gặp Hiền giả.

Người ấy liền sửa soạn xe cộ để lên đường. Đi được một đoạn lại tự nghĩ: “Vua có thể cho ta là người thông đạt nên sai người đến mời. Vậy hãy trở lại lấy một ít sách vở nói về các kỹ thuật cần yếu.”

Khi về lại nhà, bắt gặp vợ của mình cùng người khác tư thông. Trên đường đi đến cung vua mà trong lòng của ông ta phiền muộn, bực bội, uất ức. Vì vậy nên sắc diện lần lần suy tàn, lại thêm suy nghĩ trách móc, càng làm cho thân thể gầy yếu, xấu thêm.

Vị sứ giả thấy ông khách do đi đường trắc trở, khó khăn nên dung mạo gầy mòn, liền quyết định gửi ông khách vào nhà người nuôi ngựa nghỉ ngơi rồi sẽ liệu tính. Ban đêm, ở đây, vì có tâm sự buồn nên vị ấy ngủ không được, tình cờ thấy hoàng hậu lén lút cùng người nuôi ngựa tư thông. Do đấy mà ông được tỉnh ngộ: “Hoàng hậu vợ vua mà còn như vậy, huống gì vợ của ta!”. Ông ta lúc ấy trong lòng tất cả phiền muộn đều được cởi mở, nên dung mạo trở lại tốt đẹp như xưa. Sau đó Hiền giả liền vào bái kiến nhà vua. Vua được gặp, vui mừng hỏi Hiền giả:

–Vì sao Hiền giả phải ở lại ngoài thành ba ngày?

Hiền giả thưa:

–Tâu Đại vương, khi sứ giả đến đón, thần vì quên một việc nhỏ nên quay trở về nhà, tình cờ gặp vợ của hạ thần cùng với người khách tư thông. Trên đường đi đến đây, hạ thần trong lòng tức giận, phần nộ nên nhan sắc của hạ thần suy vi, tàn tạ. Vì vậy hạ thần phải xin trú ngụ ba ngày trong nhà người nuôi ngựa. Trong lúc ở lại đây, vì có tâm trạng buồn nên không ngủ được, do đó thấy được hoàng hậu cùng người nuôi ngựa tư thông. Tôi suy nghĩ: “Hoàng hậu còn như vậy, huống gì người khác”, nên tâm ý tôi được khai mở, nhờ đó mà nhan sắc trở lại bình thường.

Vua than:

–Hoàng hậu của ta mà còn như thế, huống gì những phụ nữ phạm tình khác!

Sau đó, vua lo sắp xếp việc triều đình rồi cùng Hiền giả vào núi, cạo bỏ râu tóc, nguyện suốt đời làm Sa-môn, với người nữ không thể chung cùng một lý tưởng lâu dài.

Hai vị Sa-môn tinh tấn tu hành, sau đó đều chứng đạo quả Bích-chi-phật.

M

17- Ngày xưa có người đàn bà sinh được một bé gái xinh đẹp, dễ thương. Bé vừa

mới lên ba tuổi, có ông vua trẻ thấy được, cho mời đạo sĩ đến xem tướng tử để sau này có thể làm hoàng hậu được không.

Đạo sĩ thưa:

– Bé gái sau này sẽ có chồng bình thường.

Vua muốn yên tâm về sau nên nói:

– Ta sẽ biệt lập nó để nuôi dưỡng.

Vua liền gọi Hộc đạo sĩ đến hỏi:

– Chỗ ở hiện nay của người thế nào?

Đạo sĩ thưa:

– Thần ở trên dãy núi lớn, một nửa phía sau là rừng cây, người và thú vật không thể đi qua được, phía trước nước chảy bực trở lại, ghe thuyền không thể thông thương.

Vua nói:

– Ta giao bé gái này gửi khanh nuôi dưỡng.

Đạo sĩ nhận mang về nuôi, thường ngày đến cung vua lấy đồ ăn cho bé gái. Như vậy, trải qua một thời gian lâu, trên thượng nguồn có một đám cây cỏ vụn bám vào gốc cây, theo dòng nước trôi đi. Dưới nguồn, có một người con trai đi hái củi thấy được, liền giữ chặt bám lấy gốc cây. Vì nước chảy mạnh bị té, cuốn trôi không gượng lại được. Anh ta theo dòng nước chảy ngược bao quanh, nổi lên và dừng lại. Anh ta nương theo chân núi bước lên rừng cây của Hộc đạo sĩ, gặp người con gái kia và sau đó hai người thân nhau, người con gái cố thu giấu anh ta.

Một hôm, Hộc đạo sĩ đỡ người con gái lên và nói:

– Con gái có hoài thai thì nặng, không hoài thai thì nhẹ.

Đạo sĩ biết cô ta lúc này nặng nề. Sau đó, đạo sĩ cố ý lục tìm khắp nơi và bắt gặp người con trai, liền đuổi nói đi. Đạo sĩ đến cung vua trình bày sự việc như vậy. Vua nói:

– Đạo sĩ tuy có công nhưng cũng còn do tướng người nữa vậy.

Thầy dạy: Con người đều có liên quan mật thiết với nhau, không thể dùng thần lực mà hạn chế được. Gặp người đã tương quan thì rất dễ tương thân. Cho đến cả loài súc sinh cũng như vậy.

M

18- Ngày xưa có ông vua phong một thiếu nữ lên làm hoàng hậu. Một hôm chánh hậu gọi thái tử đến bảo:

– Mẹ từ nhỏ đến bây giờ chưa thấy được giang sơn, đất nước, muốn đi ra ngoài thăm viếng dân tình. Con có thể thưa vua giúp mẹ.

Bà nói với thái tử ba lần như vậy. Thái tử sau đó thưa với vua cha, được vua chấp nhận. Hôm sau thái tử tự đứng ra điều khiển đoàn xe.

Khi xe của hoàng hậu vừa ra khỏi cung, quần thần ở hai bên đường lộ phụng mạng nghênh đón, vái chào hoàng hậu. Hoàng hậu vui quá, đưa nguyên cánh tay ra khỏi màn che để cho mọi người được chiêm ngưỡng. Thái tử suy nghĩ: “Chắc nữ nhân đều như vậy”, liền nói dối là con bị đau bụng, xin mẹ quay trở về. Hoàng hậu nói với thái tử:

– Mẹ có xấu lắm không, sao con không vui? Thái tử nghĩ: “Mẹ ta còn như vậy huống gì người khác.”

Ban đêm thái tử trốn khỏi cung điện, vào trong núi dạo chơi, trên đường đi gặp một cây cổ thụ đứng bên đường, phía dưới có suối nước chảy rất đẹp. Thái tử leo lên cây ngồi nghỉ. Chợt thấy có vị Phạm chí một mình đi đến gốc cây, cởi áo xuống tắm, rồi

đem cơm ra ăn. Ăn xong ông ta nhả trong miệng ra một bầu hồ lô, từ trong bầu kia bước ra một người con gái, hai người dẫn nhau đến chỗ vắng tình tự như vợ chồng. Sau đó người con gái thấy Phạm chí đã ngủ, cô ta đến chỗ khác cũng nhả trong bụng ra một bầu hồ lô, trong bầu hồ lô ấy có một người trai trẻ bước ra, hai người lại cùng nhau tình tự. Xong, người con trai nhảy vào hồ lô, cô ấy nuốt vào bụng trở lại. Khi Phạm chí thức dậy đem người con gái đặt vào hồ lô rồi nuốt vô bụng, chống gậy ra đi.

Thái tử khi trở về cung điện, thưa với vua cha:

–Xin phụ vương mở tiệc mời các quan và một Phạm chí, dọn một bàn có ba phần ăn đặt riêng một bên.

Khi Phạm chí đã đến, vua mời tất cả vào bàn. Phạm chí thấy chỗ bàn ăn của mình có đến ba phần, ông ta nói:

–Tôi chỉ đến có một mình thôi.

Thái tử liền thưa với Phạm chí:

–Ngài nên thành thật đem vợ con ra để cùng ăn cho vui.

Ông ta bất đắc dĩ phải cho vợ xuất hiện. Thái tử lại đến nói với người vợ:

–Còn người tình của bà nữa, xin mời ra để cùng vào tiệc.

Thái tử nhắc đến ba lần, không thể giấu được, bà phải cho người trai trẻ xuất hiện để cùng nhau ăn uống. Mãn bữa tiệc, đâu lại vào đó, đạo sĩ một mình chống gậy từ tạ ra đi. Vua hỏi thái tử:

–Con vì sao mà biết rõ được như vậy?

Thái tử thưa:

–Mẹ con muốn đi xem dân tình trong nước, con vì mẹ đánh xe, mẹ đưa tay vẫy cho mọi người được chiêm ngưỡng. Con nghĩ: “Người phụ nữ thường nhiều ham muốn.” Con nói dối với mẹ là con bị đau bụng để được trở về. Sau đó con vào núi đạo chơi, thấy Đạo nhân chứa người đàn bà ở trong bụng, đương nhiên có điều gian dối, nhưng người đàn bà kia cũng gian dối không kém. Xin nguyện phụ vương ân xá cho những thế nữ trong cung được tự do quyết định ở lại hoặc ra đi.

Vua nghe thái tử đề nghị như vậy, nên liền ra lệnh cho các cung phi mỹ nữ, ai muốn đi sẽ được cho phép.

Thầy dạy:

–Trong thiên hạ, người nữ thật khó tin.

M

19- Ngày xưa có hai người theo thầy học đạo, cùng nhau đi đến một nước khác. Trên đường đi thấy dấu chân voi. Người thứ nhất nói:

–Đây là dấu chân của con voi mẹ đang mang thai một con voi cái, mà con voi mẹ lại bị đui mắt bên phải, trên lưng voi là một người đàn bà đang hoài thai một bé gái.

Người thứ hai nói:

–Người làm sao biết?

Người thứ nhất:

–Chỉ dùng ý suy nghĩ mà biết. Người không tin, hãy đi nhanh tới trước sẽ thấy.

Khi hai người bắt kịp con voi đều đúng như điều người thứ nhất đã nói, sau này voi và người sinh con đều đúng như vậy. Người thứ hai suy nghĩ: “Ta cùng người kia theo thầy học đạo, riêng ta sao không thấy được những việc bí yếu kia?”.

Anh ta sau này trở về tâu lại với thầy:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Chúng con hai người cùng đi, người bạn kia thấy dấu chân voi, riêng có thể phân biệt rõ ràng những chỗ bí yếu, mà con thì không hiểu. Mong thầy khai bày diễn giải cho.

Thầy nói:

–Ta dạy không thiên lệch đâu.

Thầy mới gọi người thứ nhất đến hỏi:

–Do đâu mà con biết được như vậy?

Người học trò thưa:

–Việc này thầy cũng thường dạy. Con thấy voi tiểu tiện trên đất biết là voi cái. Thấy chân voi bên phải lún sâu xuống đất, biết voi đang mang thai, mà thai kia là con voi cái. Thấy trên đường đi phía bên phải cỏ còn nguyên nên biết mắt phải của con voi bị đui. Thấy chỗ con voi dừng nghỉ có người đi tiểu tiện biết là có người nữ. Thấy dấu chân bên phải của người ấy lún sâu nên biết là người đàn bà này đang hoài thai một bé gái. Con chỉ nhờ dụng tâm ý tinh tế mà suy nghĩ như vậy.

Thầy dạy:

–Luận rằng: Phàm học tập, thì phải biết dụng tâm suy nghĩ. Nếu người dụng tâm sơ sài thì không đạt đến hiểu biết được, nhưng dù hiểu biết cũng không ngoài lời thầy đã dạy vậy.

M

20- Ngày xưa có một người đàn bà rất giàu, quen biết với một người đàn ông khác. Bà ấy mang tất cả vàng bạc, vật dụng đi theo người đàn ông kia. Hai người đi đến bên bờ sông, nước chảy rất mạnh. Người đàn ông nói:

–Cô đưa hành lý, tiền bạc đến đây, tôi mang qua sông trước, rồi trở lại đón cô.

Khi đã có tiền của trong tay, người đàn ông liền đi luôn không trở lại. Người đàn bà đứng cô độc, đợi chờ bên bờ sông. Thấy người đi câu kiếm mỗi bỏ xuống câu cá, đã không được cá mà lại mất mồi. Bà ấy nói với người đi câu:

–Ông sao ngu quá vậy? Bỏ hai mà không được một!

Người đi câu nói:

–Cái ngu của tôi còn chấp nhận được, cái ngu của cô còn quá hơn tôi.

M

21- Ngày xưa, con gái của Long vương đi ra ngoài cung dạo chơi, bị bọn chặn trâu bắt trói, đánh đập, hành hạ. Vua trong nước ấy cũng ra ngoài thành thăm viếng dân tình, thấy một bé gái bị bọn chặn trâu hành hạ, liền đến giải cứu.

Khi cô bé trở về Long cung, Long vương hỏi:

–Con vì sao khóc?

Long nữ thưa:

–Con bị ông vua đánh oan.

Long vương nói:

–Ta nghe nói ông vua này rất nhân từ, sao nay lại đánh người một cách ngang ngược?

Long vương ban đêm biến thành một con rắn nhỏ, nằm dưới giường để nghe ngóng, dò xét ông vua kia. Ông vua nói với hoàng hậu:

–Khi sáng ra ngoài thành dạo chơi, thấy một bé gái bị bọn chặn trâu bắt đánh, ta

thấy tội nên đến giải cứu kịp.

Long vương nghe như vậy nên sáng hôm sau hiện làm người đến xin gặp đức vua cùng nói chuyện.

Long vương nói:

–Ngài đối với tôi có ân đức lớn, vì tôi nghe con gái tôi nói: Ngày hôm qua nó đi dạo bị người đánh và được ngài cứu. Tôi là Long vương, ngài có ước muốn điều gì tôi cũng có thể giúp ngài được.

Đức vua nói:

–Bảo vật tôi cũng đã có đầy đủ. Chỉ xin được nghe tiếng nói muôn thú.

Long vương nói:

–Xin ngài phải thanh tịnh bảy ngày.

Đã đúng hẹn, Long vương xuất hiện nói:

–Xin hãy cẩn thận, chớ nói cho người khác biết.

Một hôm vua cùng hoàng hậu ngồi ăn cơm. Vua nghe con ngài cái bảo con ngài được đi kiếm cơm giúp. Ngài được nói:

–Chúng ta đều phải tự túc kiếm lấy mà ăn.

Ngài cái nói:

–Cái bụng của tôi sao bất tiện quá!

Vua liền cười lớn. Hoàng hậu nói:

–Ngài cười gì vậy?

Vua chỉ biết im lặng. Sau đó, vua cùng hoàng hậu ngồi chơi. Vua thấy và nghe rõ hai con ngài gặp nhau, tranh cãi rồi cắn lộn nhau, đều bị rơi xuống đất. Vua lại cười, hoàng hậu hỏi:

–Vì sao lại cứ cười một mình vậy?

Bà hỏi đến ba lần. Vua nói:

–Trẫm không thể nói cho ái khanh nghe được.

Hoàng hậu nói:

–Nếu ngài không nói chuyện với tôi, tôi sẽ tự sát.

Vua nói:

–Đợi ta đi ra ngoài có việc cần, khi về sẽ nói với ái khanh.

Vua liền ra đi, đến bờ sông nhìn xem phong cảnh. Long vương khi ấy hóa thành vài trăm con dê lội qua sông. Có một con dê cái mang thai, gọi con dê được nói:

–Ông mau trở lại đón tôi.

Dê được nói:

–Ta cũng đã mệt không thể trở lại đón người được.

Dê cái nói:

–Ông không đón tôi, tôi sẽ tự sát. Ông không biết đức vua kia sẽ vì vợ mà chịu chết sao?

Dê được nói:

–Ông vua kia ngu mới vì vợ mà chết. Nếu người chết ta sẽ không còn dê cái nào để làm vợ hay sao?

Vua nghe như vậy liền suy nghĩ: “Ta làm vua một nước mà trí óc không bằng con dê này.” Khi vua trở về cung, hoàng hậu thưa:

–Nếu ngài không trả lời những thắc mắc của tôi vừa qua, tôi sẽ tự sát.

Vua nói:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Nếu khanh muốn tự sát thì tùy ý. Trong cung điện của trẫm còn quá nhiều cung phi mỹ nữ, nếu không có khanh, buộc ta phải phong người khác thay thế vậy.

Thầy dạy:

–Người đàn ông ngu si mới vì vợ mà tự hại vậy.

M

22- Ngày xưa có một nước mùa màng thu hoạch tốt, ngũ cốc dư thừa, nhân dân an lạc, lại không tật bệnh, ngày đêm hòa nhạc hát ca, không biết lo buồn là gì.

Một hôm, vua hỏi các quan rằng:

–Trẫm nghe trong thiên hạ có các thứ tai vạ, nó là loài gì vậy?

Các quan đều thưa:

–Chúng tôi cũng chưa được chứng kiến.

Vua ra lệnh cho một vị quan đi sang nước bên cạnh tìm mua về. Có vị Thiên thần hóa làm người, đem một con vật vào chợ bán, hình thù nó giống như con heo nhưng rất hung dữ nên phải buộc bằng dây sắt, khóa lại cẩn thận. Ông quan thấy vậy hỏi:

–Đây là con vật gì?

Thưa:

–Đây con “tai vạ mẹ”.

–Bán nó bao nhiêu?

–Thưa, phải một ngàn vạn tiền.

Ông quan lại hỏi:

–Nó thường ăn những thứ gì?

–Thưa, một ngày nó ăn một đấu vàng.

Khi ông quan mang nó về nước, vua ra lệnh cho các quan đôn đốc nhân dân phải nộp vàng để nuôi “tai vạ mẹ”. Như vậy, nhân dân bỏ công ăn việc làm, ra đường gặp nhau oán than vì tìm mua vàng rất khó khăn. Cho nên khắp trong quận, xã, xóm làng nhân dân đều lầm than khốn khổ, thảm độc vô cùng. Các quan thưa với vua:

–Cái “tai vạ mẹ” này nó khiến cho nhân dân rối loạn, nam nữ đều thất nghiệp oán than. Vậy nay xin đem giết nó đi!

Vua nói:

–Việc đó rất tốt, hãy mau tiến hành.

Các quan vâng lệnh, mang ra ngoài thành để giết nó. Họ phải sử dụng mấy tay đao phủ nhưng đâm không thủng, chém không đứt, bửa cũng không chết. Sau cùng phải chất củi đốt nó. Khi đốt, toàn thân cháy đỏ như lửa, nó liền vùng đứng dậy, chạy băng qua xóm làng, chợ búa, thành trì... Đi đến đâu, tất cả đều bị thiêu rụi. Như vậy, khắp trong nước nhân dân đều bị lầm than, khốn khổ vô cùng.

Vua tội ngồi không vô sự, hưởng cảnh an nhàn, khoái lạc không muốn, lại đi mua cái “tai vạ mẹ” về để cùng chịu lầm than khốn khổ!

M

23- Ngày xưa có một con chim Anh vũ, bay đến thăm chơi một vùng núi khác, trong núi này có hằng trăm loại chim muông và các cầm thú sống với nhau rất hiền hòa, ít tàn hại nhau.

Chim Anh vũ suy nghĩ: “Tuy hiện tại chúng ta được thanh bình như vậy, nhưng xét ra mọi hiện tượng trong cuộc đời này không có gì là bền lâu, nên đến lúc cần trở về.”

Chim Anh vũ liền từ già bạn bè trở lại cố hương.

Cách vài tháng sau, toàn bộ vùng núi đều bị bốc lửa, chim Anh vũ từ xa trông thấy, liền bay lên không trung để tìm vũng nước gần nhất, dùng thân tắm đầy nước, bay đến đám lửa, rũ nước xuống để mong dập tắt lửa lớn. Vì gấp lấy nước nên bay qua, bay lại nhiều lần. Có vị Thiên thần thấy vậy nói:

–Này chim Anh vũ, vì sao người ngu như vậy. Lửa cháy cả ngàn dặm, đâu có thể dùng một ít nước mà dập tắt được?

Chim Anh vũ nói:

–Tôi cũng biết thế, nhưng vì là chỗ quen thân, nên tôi biết được trong núi này có hàng trăm loại chim muông và rất nhiều cây thú, tất cả đều hiền lành, là anh em với nhau nên tôi không nhẫn tâm ngồi thấy họ chết thảm.

Thiên thần nghe qua rất cảm động trước thiện chí của chim Anh vũ, liền làm mưa lớn để dập tắt ngọn lửa.

M

24- Đức Phật cùng các thầy Tỳ-kheo đi trên đường. Có một đoàn Đức Phật hướng dẫn đi tránh vào trong cỏ. Ngài A-nan thấy vậy hỏi Đức Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, vì sao phải bỏ đường mà đi vào trong cỏ?

Đức Phật dạy:

–Chỗ ấy có giặc, ba Phạm chí đi sau sẽ bị giặc bắt.

Ba vị Phạm chí đi sau, đến chỗ ấy, thấy bên đường có một đồng vàng, họ liền dừng lại chộp lấy. Vì quá vui mừng nên bàn với nhau: cử một người vào chợ mua cơm để về cùng ăn. Người được vào chợ mua cơm, sau khi đã ăn no, liền sinh ác ý, mua thuốc độc bỏ vào trong đồ ăn, cố ý sẽ giết hại người kia để được hưởng lợi một mình.

Hai người ngồi bên đồng vàng lại cũng sinh ác ý đợi người mang cơm trở về họ sẽ giết chết. Sau khi đã giết người kia, họ đem cơm ra ăn và đều ngộ độc chết hết.

Do ba người đều có ác ý, nên lần lượt giết hại nhau như vậy.

M

25- Ngày xưa có một họ tộc lớn, ông chồng vì thương vợ nên giấu bà ấy dưới hầm không muốn cho người khác trông thấy. Bà vợ sai đầy tớ gái đào một đường hầm thông ra bên ngoài để cùng với người thợ bạc tư thông. Sau đó người chồng biết được, trách mắng bà. Người vợ nói:

–Tôi xưa nay không đi đâu cả, anh chớ nói càn bậy.

Người chồng nói:

–Phải đem người đến chỗ Thọ thần để thưa hỏi cho ra lẽ mới được.

Người vợ nói:

–Anh muốn như vậy cũng tốt.

Người chồng vào trại thất bẩy ngày, cầu nguyện với Thọ thần trước. Bà vợ bí mật nói với người thợ bạc:

–Anh có cách gì không? Ngày mai anh giả làm một người điên, ra chợ gặp ai cũng ôm giữ, lôi kéo.

Người chồng ngày trai cầu nguyện đã xong, định mai dẫn vợ đi viếng thần. Người vợ nói:

–Tôi từ lâu nay chưa ra chợ, anh đem tôi đi qua thăm cho biết.

Ngoài chợ, thợ bạc giả điên gặp ai ôm nấy. Khi vợ chồng đi qua, anh ta cũng ôm kéo bà ấy té xuống đất. Vợ kêu chồng cầu cứu:

–Sao anh để người ta ôm giữ tôi?

Người chồng nói:

–Đó là kẻ bị điên khùng mà!

Sao đó hai người đến gặp Thọ thần. Người vợ thấp hươg khẩn vái:

–Tôi, xưa nay thiệt thà, không làm gì sai quấy, chỉ gần đây bị người khùng điên ôm nhầm thôi.

Bà ấy khẩn vái thông suốt. Người chồng nghe vậy nín lặng, trong lòng rất hổ thẹn: “Đàn bà gian trá đến là như vậy!”.

M

26- Ngày xưa có một người con gái thích đi đến nhà các cô bạn rủ nhau lên lầu bày tiệc ăn uống, vui vẻ. Khi ấy, ở trước hiên có một giỏ hoa quý đẹp rơi xuống đất, các cô đều thấy nhưng không ai chịu khố xuống nhặt giỏ hoa, tất cả đang ăn uống thoải mái. Đang lúc ấy có một phụ nữ sắp lấy chồng, từ trên lầu đi xuống thấy một chú bé đã lấy giỏ hoa mang đi. Người phụ nữ nói với chú bé:

–Hãy trả giỏ hoa lại đây cho ta!

Chú bé nói:

–Tôi biết chị, trước khi lấy chồng, mời chị đến nhà tôi thăm chơi. Nếu chị hứa, tôi sẽ trả giỏ hoa. Nếu không hứa, tôi sẽ không trả lại giỏ hoa đâu.

Cô gái vui vẻ nói:

–Được, ta hứa đến thăm.

Chú bé liền trả lại giỏ hoa. Cô gái mang hoa lên lầu cùng nhau ăn uống với chúng bạn. Mãn tiệc, họ cùng nhau tiễn cô gái đi đến viếng nhà của người chồng sắp cưới. Cô gái nói với anh ấy:

–Tôi có lời hứa, đến thăm một chú bé, rồi sẽ trở lại làm vợ anh.

Người chồng tương lai cũng chấp thuận. Vừa ra khỏi thành liền gặp giặc cướp, cô gái năn nỉ:

–Tôi có lời hứa cần đi gấp. Xin cho tôi đi.

Bọn giặc liền thả cho đi. Đi một đoạn nữa lại gặp một con quỷ ăn thịt người, cô gái cúi đầu xin được đi gấp đến chỗ đã hứa, quỷ liền buông tha. Khi đến trước cửa nhà chú bé, được chú bé mời ngồi trước phòng khách, ân cần bày tiệc mời cô ta ăn uống vui vẻ. Khi sắp từ giã, chú ấy còn mang vàng bạc và quà bánh tiễn chân cô gái ấy ra về.

Thầy dạy:

–Như vậy chúng ta thấy: chồng, giặc, quỷ, chú bé đều tốt, nhưng ý chính là tốt ở chỗ nào?

Hoặc có người cho rằng: người chồng là hơn, vì việc cần thiết là phải bảo vệ vợ chưa cưới (*mà vẫn vui vẻ cho đi*).

Còn giặc là hơn, vì giặc chỉ chú trọng tiền tài, vật chất (*mà vẫn cho đi*).

Nói quỷ ăn thịt người là hơn vì quỷ coi trọng món ăn ngon của nó mà thôi (*mà cũng cho đi*).

Cuối cùng chú bé là hơn, vì chú ấy nhún nhường, hào phóng, tử tế vô cùng.

M

27- Ngày xưa có một người đàn bà thường nói: “Ta không mất cửa.” Người con muốn thử, lấy một chiếc nhẫn vàng liệng xuống sông, rồi trở lại hỏi mẹ:

–Nhẫn của mẹ đâu?

Mẹ nói:

–Ta không bị mất cửa.

Ngày hôm sau bà cung thỉnh ngài Mục-kiền-liên, A-na-luật và ngài Ca-diếp đến thọ trai tại nhà. Thời ấy người ta kéo lưới được cá, bà sai người ra chợ mua, người nhà làm ruột cá, bà được lại nhẫn vàng trong bụng cá.

Người mẹ nói với con:

–Ta không bao giờ mất cửa!

Người con rất hoan hỷ, lấy làm lạ, đi đến gặp Đức Phật thưa hỏi:

–Bạch Đức Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà mẹ của con được phước báo không bao giờ bị mất cửa?

Đức Phật dạy:

–Xưa kia có một vị Tiên tu ở núi phía Bắc, trời về mùa đông rét mướt, lạnh lẽo, mọi người đủ phương tiện đi qua núi phía Nam lánh rét. Lúc bấy giờ có một bà già ở một mình, vì nghèo cùng, nên không đi đâu được, bà ở lại và vì mọi người mà cất giữ đồ vật giùm cho họ.

Đến mùa xuân trời ấm, mát mẻ, mọi người kéo nhau trở về, bà đem đồ vật giao trả lại cho họ nhất nhất không mất một thứ gì, tất cả đều rất hoan hỷ.

Đức Phật dạy:

–Bà lão cô độc thời ấy là mẹ của ông bây giờ. Do công đức ở đời trước giữ gìn đồ vật cho mọi người, cho nên nay được phước “không bao giờ mất cửa”.

Xưa có người con của gia đình thuộc dòng họ lớn, vị Ly-việt tạo một chỗ ở nhỏ chỉ đủ dung thân cho một người, lại tạo một nơi đi kinh hành. Sau đó, thọ mạng hết, vị ấy được sinh lên cõi trời Đao-lợi, được nhà cửa to lớn quý giá, chu vi rộng tới bốn ngàn dặm, mọi thứ mong muốn đều có đủ, nên hoan hỷ dùng hoa trời tung rải trên nhà của Ly-việt. Rồi tự nhủ: Ta chỉ tạo một cái nhà đất nhỏ mà nay được cung điện nhà cửa đẹp đẽ như vậy. Nhớ ân xưa nên tung rải hoa trời này.

M

28- Ngày xưa có ba vị Đạo nhân gặp gỡ thăm hỏi nhau: “Các ngài do nhân duyên gì mà được đạo?”.

Vị thứ nhất nói:

–Khi tôi còn ở nơi vương quốc thấy có một vườn nho rộng lớn, xanh tốt, sau mỗi buổi người ta đã cắt bỏ, vất vãi trên đất. Tôi thấy vậy tỏ ngộ được lý vô thường, do đó mà được đạo.

Người thứ hai nói:

–Tôi ngồi tĩnh tọa trên bờ sông, thấy một người nữ xuống sông rửa chén bát, những chiếc vòng va chạm vào nhau, do sự va chạm mới phát thành tiếng. Tôi nhân đó mà được đạo.

Vị thứ ba nói:

–Tôi ngồi bên bờ sen, thấy hoa sen nở đầy, thơm ngát tuyệt đẹp. Đến trưa có cả mười chiếc xe ghé qua, người và ngựa dẫm nhau xuống hồ tắm, rồi sau đó bẻ hoa bỏ lên xe chở đi... Vạn vật vô thường là vậy, tôi thấy vậy mà được đạo.

M

29- Ngày xưa có một vị Phạm chí có tài về học vấn, bài bác và luận nghị. Lập luận không có đầu mối để đánh đổ yếu lý chân chính, đem điều hư dối làm chân thật, chỉ sự vật để làm ví dụ, lý luận không ai sánh bằng. Các nước lân lượt phải tôn ông làm thầy.

Sau ông đi qua nước Xá-vệ, giữa ban ngày đốt lửa làm đèn mà đi. Trong thành phố có người gặp ông, hỏi:

–Vi sao phải làm như vậy?

Ông đáp:

–Trong nước này người đều ngu tối, không có ai sáng suốt nên phải đốt lửa cho sáng vậy.

Quốc vương trong nước nghe nói lấy làm hổ thẹn, cho người treo trống dưới mỗi cửa thành để tìm người sáng suốt có khả năng hàng phục ông Phạm chí kia.

Lúc bấy giờ có một Sa-môn mới đến, thấy lạ, hỏi:

–Có việc gì thế?

Người gác cổng đáp:

–Vua rất hổ thẹn với hành vi của một Phạm chí. Nếu chúng tôi gặp người đủ sáng suốt hàng phục Phạm chí thì chúng tôi đánh trống, vào báo cho vua biết.

Sa-môn này chấp nhận vào gặp vua, đức vua rất hoan hỷ. Sau đó đức vua thiết trai hội, mời Sa-môn, Phạm chí đến cùng vua thọ trai. Khi thọ trai xong, Sa-môn hướng về Phạm chí nói với vua rằng:

–Lành thay! Đây là một Phạm chí có trí tuệ thông minh, thấu đạt. Thật là một Đạo nhân, không phải người nô tỳ, chẳng phải binh lính, cũng chẳng phải người chôn vác tử thi.

Phạm chí nghe nói vậy lặng im, bàng hoàng, lúng túng, không tìm ra lời nào để đối đáp. Ban nhạc chỉ có đợi vậy là họ liền hòa tấu khúc nhạc thành công.

Sau đó vua cho người bắt Phạm chí kiêu ngạo kia bôi phân vào người, quét dấu chân và đuổi ra khỏi nước. Câu chuyện này được truyền tụng cho nhau trong nhân gian.

M

30- Ngày xưa có một Sa-môn, thường ngày ăn uống dè dặt, chỉ thích trang điểm nét mặt, sửa sang áo mũ, đồ dùng, ưa xem trước ngó sau, điệu bộ như người nữ. Tôn giả A-nan bạch Phật về việc làm kỳ dị của thầy Tỳ-kheo kia.

Đức Phật dạy:

–Tiền thân của thầy ấy là nữ lưu, được chuyển sinh, cho nên dư nghiệp của kiếp trước chưa dứt trừ hết. Sau này thầy ấy sẽ tu hành thành tựu đạo quả A-la-hán để vào cảnh giới Niết-bàn, an lạc.

M

31- Ngày xưa, ở ngoài thành nước Xá-vệ có một gia đình mà người vợ là một Phật tử thuần thành có niềm tin thanh tịnh, giới hạnh tinh nghiêm.

Một hôm Đức Phật đến nhà khát thực. Bà hoan hỷ đem cơm đặt vào bát cúng dường, rồi bước lui đánh lễ. Đức Phật dạy:

–Gieo giống bố thí một sinh mười, gieo mười sinh trăm, gieo trăm sinh ngàn... Như vậy phước lành sinh ra đến muôn ức, rồi cũng sẽ được thấy chân lý của đạo.

Người chồng của bà không tin vào đạo đức, im lặng đứng sau nghe Đức Phật chú nguyện. Ông ta nói:

–Sa-môn Cù-đàm nói như vậy có quá lắm không? Chỉ cúng một bát cơm mà được phước như Ngài vừa nói, lại được thấy chân lý của đạo?

Đức Phật dạy:

–Ông mới từ đâu về vậy?

Người chồng thưa:

–Thưa Ngài, tôi mới từ trong thành về.

Đức Phật dạy:

–Người có thấy cây Ni-câu-loại cao cỡ bao nhiêu không?

Người chồng thưa:

–Thưa Ngài, cây ấy cao bốn mươi dặm.

Đức Phật hỏi:

–Năm xưa hạt giống của nó chỉ bằng hạt cải và phải gieo xuống khoảng vài vạn đấu không?

Người chồng thưa:

–Thưa Ngài, chỉ dùng một ít thôi.

Đức Phật dạy:

–Ít chỉ chừng một thặng không?

Người chồng đáp:

–Thưa Ngài, một cây chỉ trồng một hạt thôi.

Đức Phật dạy:

–Người nói như thế có quá lắm không, hạt giống chỉ bằng hạt cải mà cây cao lớn đến bốn mươi dặm, hằng năm rụng xuống đến vài mươi vạn hạt?

Người chồng đáp:

–Thưa Ngài, đúng như vậy.

Đức Phật dạy:

–Đất vốn vô tri mà năng lực đáp ứng đến như vậy, huống gì vui vẻ đem một bát cơm cúng dường chư Phật, phước kia không thể tính kể.

Hai vợ chồng Phật tử này tâm được khai mở, ý rất tỏ rõ, liền khi đó được đạo quả Tu-đà-hoàn.

M

32- Ngày xưa có một Sa-môn đã được đắc quả A-na-hàm, ở trên núi nấu cỗ nhuộm y. Lúc ấy có người bị mất trộm con bò đang đi khắp nơi tìm kiếm, thấy trên núi có người đốt lửa ông ấy nghi liền đến xem thử. Khi ông ta nhìn vào vò nước thấy trong ấy đựng đầy cả xương bò, cái bình bát biến thành đầu bò, áo ca-sa của ngài biến thành một đồng da bò. Thấy được vậy, người mất bò liền đem xương cột chung với đầu, bắt Sa-môn mang xuống núi, rồi còn bắt ngài mang đi khắp trong nước để mọi người ai cũng thấy. Vị Sa-di đệ tử, khi đã gần giờ ngộ, liền đánh chuông mà vẫn không thấy thầy đến thọ trai. Chú Sa-di vào tịnh thất thiền tư, biết thầy bị người làm nhục, liền đến gặp thầy, đầu mặt tiếp lay, rồi thưa:

–Vi sao thầy phải chịu khổ nhục như thế này?

Thầy dạy:

–Do tội báo của ta đã tạo vào thời gian quá khứ sâu xa.

Chú Sa-di thưa:

–Thầy có thể tạm về thọ trai?

Thầy chấp nhận và hai thầy trò nương thân thông trở về núi. Do chú Sa-di chưa được đạo nên còn sân giận, thấy người tụ tập rất đông và họ đã làm nhục thầy, chú ấy liền sai rồng trút mưa đá xuống, sấm chớp chuyển động cả nước khiến cho mọi người đều sợ hãi. Chú còn suy nghĩ: “Việc này muốn kết thúc phải khắp tứ phía thổi gió mạnh, mưa cát, làm cho thành trì nhà cửa đều sụp đổ.”

Thầy Sa-môn biết được, nói với chú ấy:

–Ta vì kiếp trước một đời làm nghề giết bò cho nên mới chịu tai ương này. Người vô can, sao lại muốn xen vào để tạo tội? Người hãy đi, ta không cần người giúp và cũng đừng theo ta nữa!

Thầy dạy:

–Tội phước như vậy, không thể không thận trọng.

M

33- Ngày xưa có một ông vua và năm vị đại thần, có một vị hôm trước đến thỉnh Phật, Ngài không nhận lời, vị đại thần ấy trở về. Nhân khi gặp vua đến thỉnh Đức Phật vào cung thiết trai cúng dường, Ngài mới nói với nhà vua:

–Vị đại thần kia mạng sống sắp chết, đâu còn có dịp để làm phước?

Vị đại thần khi nghe vua nói lại lời dạy của Đức Phật như vậy liền sai người xem tướng đoán tử. Người xem tướng thưa:

–Ngài sẽ chết vì nghiệp đao binh, phải nhờ đến binh lính để tự phòng vệ. Còn riêng ngài cũng phải thường rút kiếm cầm tay để ngừa nguy biến.

Đêm đến vì quá mệt mỏi, ông ta muốn nằm nghỉ nên đem kiếm giao cho vợ cầm giữ. Người vợ lại ngủ gục, kiếm rơi xuống chém trúng đầu chồng chết ngay. Sáng ngày mai bà vợ kêu khóc, đến thưa với vua là chồng đã chết. Vua gọi bốn vị đại thần đến hỏi:

–Các khanh sao không mang quân lính đến bảo vệ, để ngăn chặn gian biến. Chỉ có một mình bà vợ theo bảo vệ nên sơ suất mới có lỗi này, vì còn ai giúp đỡ nữa đâu!

Vua liền ra lệnh chặt cánh tay phải của bốn vị đại thần kia. Tôn giả A-nan hỏi Đức Phật:

–Vì nhân duyên gì mà họ phải chịu như vậy?

Đức Phật dạy:

–Người chồng làm quan kia đời trước là chú bé chăn dê, bà vợ là con dê mẹ có bộ lông màu trắng. Còn bốn vị đại thần kia, đời trước là giặc cướp. Thấy chú bé chăn dê, họ kêu chú ấy lại, bẻ gãy ngón tay phải để hãm dọa, buộc chú bé phải giết con dê cái màu trắng để cùng ăn thịt. Chú bé khóc lóc buồn thương mà phải giết dê cho giặc ăn.

Như vậy trải qua nhiều đời sống chết, nay nhân duyên gặp gỡ, phải chịu trả những lỗi lầm mà đời trước đã vay.

M

34- Ngày xưa có một nhà Bà-la-môn giàu có, tiền muôn bạc ức, thường ưa giúp người, ai mong cầu gì đều được vừa ý. Sau này hai vợ chồng sinh được một người con trai không có tay chân, thân hình giống như con cá nên cha mẹ đặt tên là Ngư Thân. Đến khi cha mẹ qua đời, Ngư Thân thừa kế giữ gìn gia nghiệp. Hằng ngày chỉ nằm trong phòng riêng không có ai thấy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lúc bấy giờ có một lực sĩ phục vụ việc nhà bếp của vua để kiếm ăn, nhưng thường không đủ no. Riêng đi hái củi một ngày mười sáu xe, bán kiếm tiền độ nhật, nhưng cũng không đủ tiêu dùng. Theo nghề bán củi này trải qua nhiều năm cũng không khá được. Còn trợ giúp việc trong cung vua, vật thực cung cấp cũng không đủ, nên thường bị đói khát. Nghe đồn có người nhà giàu, tiền bạc muôn ức, nên vị ấy cố đến xin nương nhờ. Ông Ngự Thân mời đến gặp. Khi thấy thân thể của chủ như vậy, anh chàng lực sĩ bước lui suy nghĩ: “Ông chủ sức lực chỉ có vậy thôi sao? Gần như không có tay chân, cần gì cũng phải nhờ đến người khác?”. Vị lực sĩ liền đi đến chỗ Đức Phật để thưa hỏi về vấn đề này:

–Bạch Đức Thế Tôn, có một người giàu có được tôn trọng như vua, sau khi chết, người con trai không có tay chân được thừa kế sự nghiệp giàu có ấy. Riêng con có sức lực, người trong nước ít ai sánh bằng, mà thường bị đói khát, ăn uống không đầy đủ. Do nhân duyên gì mà phải như vậy?

Đức Phật dạy:

–Vào thời Đức Phật Ca-diếp, Ngự Thân cùng nhà vua cộng tác thiết trai cúng dường chúng Tăng. Còn người vào thời ấy thì nghèo cùng, làm người trợ giúp cho việc sai vặt. Ngự Thân đủ điều kiện để cùng vua làm Phật sự mà lại thưa với vua: “Ngày nay tôi bận công việc, không thể cùng ngài cộng tác, bỏ mất việc phước này như tôi bị chặt tay chân không khác.” Người thiết trai cúng dường thời ấy là nhà vua vậy. Không cúng dường mà nói lời mất mát thiệt thòi là Ngự Thân.

Khi nghe Đức Phật dạy, tâm ý vị lực sĩ được khai ngộ, liền xin xuất gia làm Sa-môn, sau tu hành tinh tấn, liền được đọa quả A-la-hán.

